

Số: .05.../2019/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 18 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh Bình Phước về việc ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày ngày 15 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Thực hiện Quyết định số 1114-QĐ/TU ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những nội dung thực hiện Quyết định số 999-QĐ/TU ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Tỉnh ủy đối với Sở Giao thông vận tải;

Thực hiện Thông báo số 2253-TB/TU ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp thứ 24 – ngày 24/12/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 82/TTr-SGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2280/TTr-SNV ngày 22 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2019 và thay thế Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước và Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL(Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, Phòng NC;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.(H27) 18

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND
ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

**Chương I
VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí

1. Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải.

2. Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được dự toán kinh phí để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng

Sở có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hè phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn.

**Chương II
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, chương trình, dự án về giao thông vận tải; các biện pháp tổ chức thực hiện cải cách hành chính về giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

b) Dự thảo văn bản quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; tham gia với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Kinh tế hạ tầng thuộc UBND các huyện, thị

xã, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện) trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Các dự án đầu tư về giao thông vận tải thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị cá biệt thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh về giao thông vận tải;

b) Dự thảo quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải theo quy định của pháp luật; phối hợp với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp, dịch vụ công lập do Sở Giao thông vận tải quản lý theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực giao thông vận tải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao. Thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức pháp chế tại cơ quan theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về kết cấu hạ tầng giao thông:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyết định đầu tư, chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông theo phân cấp của tỉnh;

b) Tổ chức quản lý, bảo trì, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mạng lưới công trình giao thông đường bộ, đường sắt đô thị, đường thủy nội địa địa phương đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được ủy thác quản lý;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn giao thông và công trình giao thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành;

d) Trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định: phân loại đường thủy nội địa; công bố luồng, tuyến đường thủy nội địa theo thẩm quyền; phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, giấy phép hoạt động bến khách ngang sông theo quy định của pháp luật. Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng, bến thủy nội địa; công bố cảng thủy nội địa; cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa theo thẩm quyền;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh quyết định phân loại, điều chỉnh hệ thống đường tỉnh, các đường khác theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh;

e) Thiết lập và quản lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa địa phương, đường sắt đô thị trong phạm vi quản lý;

g) Có ý kiến đối với các dự án xây dựng công trình trên đường thủy nội địa địa phương và tuyến chuyên dùng nối với tuyến đường thủy nội địa địa phương theo quy định; cấp phép thi công trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác do địa phương quản lý hoặc Trung ương ủy thác quản lý;

h) Tổ chức thực thi các nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước tại bến xe ô tô, bãi đỗ xe, nhà ga đường sắt đô thị, trạm dừng nghỉ và cảng, bến thủy nội địa trên các tuyến đường bộ, đường thủy nội địa do địa phương quản lý.

5. Về phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải:

a) Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện giao thông đường thủy nội địa; đăng ký cấp biển số cho xe máy chuyên dùng của tổ chức và cá nhân ở địa phương theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

b) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong sửa chữa, hoán cải phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

d) Tổ chức đào tạo, sát hạch, cấp, đổi, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận học tập pháp luật cho người điều khiển phương tiện giao thông, người vận hành phương tiện, thiết bị chuyên dùng trong giao thông vận tải; cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, cấp giấy phép xe tập lái của các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn; cấp hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép và quản lý việc đào tạo lái xe đối với các cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải.

6. Về vận tải:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các chính sách phát triển vận tải hành khách công cộng theo quy định của UBND tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện việc quản lý vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị trên địa bàn tỉnh theo quy định; cấp phép vận tải quốc tế, cấp phép lưu hành đặc biệt cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Giao thông vận tải;

c) Hướng dẫn, kiểm tra xây dựng và công bố bến xe, điểm đỗ xe taxi, điểm đón, trả khách trên địa bàn theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý các tuyến vận tải hành khách; tổ chức quản lý dịch vụ vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh;

d) Quyết định theo thẩm quyền việc chấp thuận cho tổ chức, cá nhân vận tải hành khách trên tuyến cố định đường bộ và đường thủy nội địa theo quy định.

7. Về an toàn giao thông:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác tìm kiếm, cứu nạn đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải và hàng không xảy ra trên địa bàn theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp xử lý tai nạn giao thông trên địa bàn khi có yêu cầu;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm phạm công trình giao thông, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông;

c) Thẩm định an toàn giao thông theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

d) Trình UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức giao thông trên mạng lưới giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

9. Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ thuộc lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về giao thông vận tải đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý của Sở theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ.

13. Thanh tra, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, đường sắt đô thị và bảo vệ công trình giao thông, bảo vệ hành lang an toàn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong phạm vi nhiệm vụ được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, phù hợp

với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo hướng dẫn chung của Bộ Giao thông vận tải và theo quy định của UBND tỉnh.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của UBND tỉnh.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với UBND tỉnh và Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia.

18. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc;

b) Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Sở;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải ban hành và theo quy định của pháp luật;

đ) Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

a) Văn phòng Sở (kiêm nhiệm chức năng Quỹ bảo trì đường bộ);

b) Thanh tra Sở;

c) Phòng Quản lý hạ tầng giao thông;

d) Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái.



Văn phòng Sở có Chánh Văn phòng Sở và Phó Chánh Văn phòng Sở, mỗi phòng chuyên môn nghiệp vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng, Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra. Việc bố trí lãnh đạo cấp phòng theo tiêu chí: Đủ 10 biên chế trở lên được bố trí 01 cấp trưởng và 02 cấp phó, từ 05 đến 09 biên chế được bố trí 01 cấp trưởng và 01 cấp phó và dưới 05 biên chế chỉ được bố trí Trưởng phòng, không bố trí cấp phó. Chức vụ Chánh Văn phòng và Trưởng phòng do Giám đốc Sở bổ nhiệm sau khi có văn bản thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ, chức vụ Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở bổ nhiệm sau khi có văn bản thỏa thuận của Chánh Thanh tra tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ. Chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Phó trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Khu Quản lý và bảo trì đường bộ tỉnh (thực hiện mô hình đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên).

b) Trạm Kiểm tra tải trọng xe lưu động.

Điều 5. Biên chế

a) Biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn liền với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được các cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và hàng năm Sở chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trình UBND tỉnh theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Sở làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác hàng năm được UBND tỉnh giao và thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong bản Quy định này.

2. Sở làm việc theo chế độ Thủ trưởng. Giám đốc Sở quyết định các công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Sở và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải về các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của ngành ở địa phương; trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

3. Phó Giám đốc Sở được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác được phân công, đồng thời cùng Giám đốc liên

đổi chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc tham mưu, đề xuất của mình trong lĩnh vực được phân công.

4. Giám đốc Sở có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc giải quyết các công việc cụ thể khác, nhưng Phó Giám đốc không được ủy quyền lại cho cán bộ, công chức, viên chức dưới quyền.

5. Trưởng phòng và tương đương chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về mọi công việc được giao của phòng. Phó Trưởng phòng và tương đương giúp việc Trưởng phòng được Trưởng phòng phân công phụ trách một số mặt công tác và được ủy quyền điều hành công việc của phòng khi Trưởng phòng vắng mặt.

6. Sở đảm bảo chế độ họp giao ban hàng tháng để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng kế tiếp. Đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của UBND tỉnh và Bộ Giao thông Vận tải. Hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Giao thông Vận tải về tình hình hoạt động của ngành trên địa bàn tỉnh và kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc của ngành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác được giao.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Bộ Giao thông vận tải

Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động chuyên môn cho Bộ Giao thông vận tải theo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất.

2. Đối với Hội đồng nhân dân

Sở chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu cần thiết cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu; trả lời chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực quản lý của ngành.

3. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

Giám đốc Sở có trách nhiệm tham mưu đề xuất và báo cáo định kỳ theo quy định và đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ với UBND tỉnh về các lĩnh vực công tác do Sở phụ trách.

Trước khi tổ chức thực hiện các chủ trương công tác của Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chương trình kế hoạch công tác chung của tỉnh, Giám đốc Sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh

Sở có quan hệ phối hợp bình đẳng với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác theo chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn được giao. Sở chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh để giải quyết những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Khi có những vấn đề chưa nhất trí thì các bên phải chủ động trao đổi, bàn bạc tìm biện pháp tháo gỡ và tổ chức thực hiện, trường hợp chưa có sự thống nhất ý kiến thì báo cáo, đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết.

5. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Sở có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải trên địa bàn theo phân cấp quản lý. Sở chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ đối với phòng chuyên môn có chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải thuộc UBND cấp huyện.

6. Đối với phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan:

Sở có nhiệm vụ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và được quyền yêu cầu phòng Quản lý đô thị hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của ngành Giao thông vận tải trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ và đột xuất.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Giám đốc Sở có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Sở và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

2. Giám đốc Sở có trách nhiệm tổ chức triển khai Quy định này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Sở. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Giám đốc Sở chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trăm